

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG
Số: 564/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kbang, ngày 29 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán thu - chi chi phí quản lý dự án
năm 2023 (lần 1) của BQL dự án ĐTXD huyện .

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP của chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và nghị định số: 60/2021/NĐCP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ Tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập .

Căn cứ Thông tư 108/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Căn cứ Kế hoạch vốn năm 2023 đầu tư xây dựng công trình, dự án giao cho BQL dự án ĐTXD huyện quản lý, thực hiện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán thu - chi chi phí quản lý dự án năm 2023 (lần 1) của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện. Giá trị dự toán được duyệt là: 1.388.588.000đ đồng (Một tỷ ba trăm tám mươi tám triệu, năm trăm tám mươi tám nghìn đồng). Cụ thể:

- a. Doanh thu : 1.388.587.000đ đồng
- b. Chi phí: 1.388.587.000đ đồng
- c. Chi thường xuyên: 1.388.587.000đ đồng
 - Chi không thường xuyên: 0 đồng
 - Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương: 0 đồng. (Có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giám đốc BQL dự án ĐTXD huyện căn cứ dự toán Thu- chi chi phí quản lý dự án được duyệt xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý chi phí tiết kiệm, thanh toán đúng chế độ quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký .

Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc kho bạc nhà nước, Giám đốc BQL dự án ĐTXD huyện và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT,VP,TH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng



PHỤ LỤC

Kèm theo Quyết định số : 564 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2023
Của Ủy ban nhân dân huyện Kbang

TT	NỘI DUNG	Số tiền (Đồng)	Ghi chú
I	Phần thu	1.388.587.000	
1	Thu năm trước chuyển sang		
2	Dự phòng năm trước chuyển sang		
3	Nguồn kinh phí được trích từ dự án giao quản lý	1.388.587.000	
4	Thu từ dịch vụ tư vấn		
5	Chi phí Đánh giá hồ sơ dự thầu		
II	Phần chi (làm tròn số)	1.387.587.000	
II.1	Chi thường xuyên	1.388.587.724	
1	Tiền lương	654.408.000	
2	Tiền công	24.000.000	
3	Các khoản phụ cấp lương	109.962.000	
4	Chi các trích nộp theo lương	230.366.724	
4,1	Các khoản BHXH	216.725.508	
4,2	Kinh phí công đoàn	13.641.216	
5	Chi khen thưởng		
6	Chi phúc lợi tập thể		
7	Thanh toán dịch vụ công cộng	70.000.000	
8	Chi mua vật tư Văn Phòng	75.851.000	
9	Chi thanh toán thông tin tuyên truyền liên lạc		
10	Chi hội nghị		
11	Chi thanh toán công tác phí	50.000.000	
12	Chi Thuê mướn	50.000.000	
13	Chi đoàn đi công tác nước ngoài		
14	Chi đoàn vào		
15	Khấu hao tài sản cố định		
16	Chi sửa chữa thường xuyên tài sản		
17	Chi khác	124.000.000	
18	Dự phòng		
II.2	Chi không thường xuyên	0	
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (Quỹ PTHĐSN)		
1.1	Mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho nhân viên hợp đồng mới		
3	Sửa chữa lớn TSCĐ		
4	Chi thực hiện tình gián biên chế (nếu có)		
5	Chi phí khác Cải cách tiền lương		

Như

DỰ TOÁN THU QUẢN LÝ DỰ ÁN NĂM KẾ HOẠCH 2023 (Lần 1)
 Kèm theo Quyết định số :564/QĐUBND Ngày 13 tháng 12 năm 2023 của UBND Huyện

Số TT	Nội dung	Số tiền (Đồng)
	Tổng cộng	1.388.588.000
I	Nguồn kinh phí năm trước chuyển sang	
II	Nguồn kinh phí trích từ các dự án được giao quản lý	1.388.588.000
1	Đường Lý Tự Trọng	59.116.000
2	Mở rộng đường TT xã Sơn Lang	181.860.000
3	Đường Trung tâm xã Sơ Pai	84.534.000
4	Đường Lê Văn Tám (Bê tông nhựa)	133.838.000
5	Đường Lê Thánh Tông	44.268.000
6	Trụ sở làm việc CA Thị trấn, xã Krong, Đăk Smar	54.288.000
7	Trường PTDT bán trú TH&THCS Đăk Smar	95.701.000
8	Sắp xếp bố trí ổn định dân cư làng tăng, Kléché, Hro, Sơ lam xã Krong	700.000.000
9	Bảo dưỡng sửa chữa Mương tiêu thủy thị trấn	11.345.000
10	Thủy lợi Đăk Plen	23.638.000
III	Thu từ dịch vụ tư vấn (giám sát)	
IV	Chi phí đánh giá HS Dự thầu	0
1,3		
V	Thu khác	0